

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung dự toán kinh phí năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức được cử đi học (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 651/TTr-STC ngày 04 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung kinh phí năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị, với số tiền 526.162.000 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) để chi trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo quy định tại Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này*).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2019.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục
DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐI HỌC ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ thời điểm quyết định cử đi học	Chuyên ngành đào tạo	Tiền học phí và lệ phí thi tốt nghiệp một lần	Khoản lệ phí thi tuyển, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác	Hỗ trợ nghiên cứu thực tế	Trợ cấp chi phí đi lại	Trợ cấp tốt nghiệp và Bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc	Trợ cấp bổ sung		Tổng cộng (đã làm tròn)
									Cán bộ nữ	CB nữ nuôi con nhỏ dưới 36 tháng	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG			202.870.000	71.045.000	73.360.000	1.050.000	150.000.000	19.807.000	8.029.500	526.162.000
I	Văn phòng Tỉnh ủy			0	3.900.000	5.560.000	0	30.000.000	0	0	39.460.000
1	Huỳnh Lê Dương	Quy hoạch Phó trưởng phòng	Thạc sĩ chuyên ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự					30.000.000			30.000.000
2	Hồ Chí Sĩ	Quy hoạch Phó trưởng phòng	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
3	Đào Nhơn Thiện	Quy hoạch Phó trưởng phòng	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
II	Ban Dân vận			7.200.000	4.730.000	2.780.000	0	0	2.197.000	417.000	17.324.000
1	Trần Thị Ngọc Tuyết	Quy hoạch Phó trưởng phòng	Hoàn chỉnh kiến thức Cao cấp LLCT	7.200.000	2.780.000				834.000		10.814.000
2	Hà Thị Lệ Hằng	Quy hoạch Phó trưởng phòng	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000			1.363.000	417.000	6.510.000
III	Ban Nội chính			0	1.950.000	2.780.000	0	0	0	0	4.730.000
1	Quách Sơn Hải	Quy hoạch Phó trưởng phòng	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
IV	Ban Tuyên Giáo			23.930.000	0	0	0	30.000.000	0	0	53.930.000
1	Vũ Thị Nga	Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền, Văn hóa văn nghệ	Thạc sĩ Chính trị học	23.930.000				30.000.000			53.930.000
V	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp			0	5.445.000	7.800.000	0	0	3.501.000	0	16.746.000
1	Trần Thị Tuyết Mai	Quy hoạch Ban chấp hành Đảng bộ Khối	Trung cấp LLCT		1.815.000	2.600.000			1.784.000		6.199.000
2	Bùi Lê Khánh	Phó Bí thư Đoàn khối doanh nghiệp	Trung cấp LLCT		1.815.000	2.600.000					4.415.000
3	Lê Thị Ngọc Trâm	Quy hoạch Ban chấp hành Đảng bộ Khối	Trung cấp LLCT		1.815.000	2.600.000			1.717.000		6.132.000
VI	Sở Kế Hoạch và Đầu tư			13.620.000	0	2.980.000	0	0	0	0	16.600.000
1	Phạm Minh Tiến	Phó Chánh thanh tra Sở	Cao cấp LLCT	13.620.000		2.980.000					16.600.000
VII	Thanh tra tỉnh			54.300.000	3.630.000	0	0	30.000.000	0	0	87.930.000
1	Nguyễn Cẩm Hà	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Luật Kinh tế	54.300.000	3.630.000			30.000.000			87.930.000
VIII	Sở Khoa học và Công nghệ			23.620.000	12.815.000	14.100.000	0	0	1.946.000	1.341.000	53.822.000
1	Phan Thị Thủy	Trưởng phòng Phòng Quản lý chuyên ngành	Trung cấp LLCT	23.620.000	2.780.000	2.980.000			1.946.000		31.326.000
2	Võ Hoàng Hùng	Phó Chánh văn phòng	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
3	Nguyễn Đức Tài	Phó Chánh Thanh tra	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
4	Đào Vũ Nguyên	Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
5	Nguyễn Tiến Nhựt	Phó Trưởng phòng Quản lý chuyên ngành	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
6	Hồ Thị Thủy Trinh	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000					1.341.000	3.576.000

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ thời điểm quyết định cử đi học	Chuyên ngành đào tạo	Tiền học phí và lệ phí thi tốt nghiệp một lần	Khoản lệ phí thi tuyển, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác	Hỗ trợ nghiên cứu thực tế	Trợ cấp chi phí đi lại	Trợ cấp tốt nghiệp và Bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc	Trợ cấp bổ sung		Tổng cộng (đã làm tròn)
									Cán bộ nữ	CB nữ nuôi con nhỏ dưới 36 tháng	
IX	Tinh đoàn Bình Định			32.960.000	6.410.000	2.780.000	1.050.000	30.000.000	0	3.589.500	76.790.000
1	Nguyễn Xuân Vĩnh	Bí thư Tinh đoàn	Thạc sĩ chuyên ngành Chính trị học, Học viện CTQG HCM	32.960.000	3.630.000			30.000.000			66.590.000
2	Hoàng Thị Hoàng Tuyên	Phó Trưởng ban Ban Công tác Thiếu nhi	Cao cấp LLCT		2.780.000	2.780.000	1.050.000			3.589.500	10.200.000
X	Sở Nội vụ			0	4.170.000	5.960.000	0	0	0	0	10.130.000
1	Nguyễn Văn Khả	Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000					5.065.000
2	Phan Ngọc Sang	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000					5.065.000
XI	Hội chữ thập đỏ tỉnh			23.620.000	1.950.000	5.760.000	0	0	0	0	31.330.000
1	Phạm Văn Dư	Phó Chủ tịch Hội	Cao cấp LLCT	23.620.000		2.980.000					26.600.000
2	Nguyễn Hữu Thanh	Quy hoạch Trưởng ban	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
XII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			23.620.000	6.815.000	8.540.000	0	0	2.840.000	0	41.815.000
1	Nguyễn Thị Thế Vy	Phó phòng Phòng Bảo trợ xã hội	Cao cấp LLCT	23.620.000	2.780.000	2.980.000			2.840.000		32.220.000
2	Nguyễn Văn Hiến	Quy hoạch Phó Chánh Thanh tra	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.780.000					4.865.000
3	Nguyễn Hoàng Thanh	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000					4.730.000
XIII	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh			0	0	0	0	30.000.000	0	0	30.000.000
1	Huỳnh Thị Ngọc Hà	Phó Chánh Văn phòng	Thạc sĩ Kinh tế luật					30.000.000			30.000.000
XIV	Sở Tài chính			0	15.195.000	8.740.000	0	0	7.449.000	2.682.000	34.066.000
1	Trần Thị Tú Trinh	Quy hoạch Trưởng phòng	Trung cấp LLCT						1.043.000		1.043.000
2	Đào Thị Yến Nhi	Quy hoạch Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000			1.162.000		6.227.000
3	Võ Thị Mộng Thu	Quy hoạch Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000			1.162.000		6.227.000
4	Nguyễn Thị Thu Trang	Quy hoạch Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000					1.341.000	3.576.000
5	Nguyễn Lê Như Thủy	Quy hoạch Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000					1.341.000	3.576.000
6	Trần Thị Quỳnh Giao	Quy hoạch Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000				894.000		3.129.000
7	Lê Thị Quyên	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000				894.000		3.129.000
8	Đặng Thị Thanh Mỹ	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.780.000			2.294.000		7.159.000
XV	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh			0	1.950.000	2.600.000	0	0	1.874.000	0	6.424.000
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	Quy hoạch Ban chấp hành Hội	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.600.000			1.874.000		6.424.000
XVI	Sở Công Thương			0	2.085.000	2.980.000	0	0	0	0	5.065.000
1	Trần Kiên	Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000					5.065.000

- Số tiền thanh toán nếu thấp hơn đề nghị (nếu có) do thiếu chứng từ (hoặc chứng từ không hợp lệ) hoặc do đơn vị đề nghị không đúng quy định về định mức chi.
- Chứng từ gốc lưu tại đơn vị.